

Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục tại tỉnh Sóc Trăng hiện nay

Nguyễn Việt Hùng*, Phạm Phi Hùng**

*TS. Trường Đại học Tây Đô

**ThS. Trường Đại học Tây Đô

Received: 24/6/2024; Accepted: 3/7/2024; Published: 8/7/2024

Abstract: Implementing documents on digital transformation and information technology application of the Government and the Ministry of Education and Training, the Department of Education and Training advises the Provincial People's Committee to issue Plan No. 44/KH-UBND dated February 28, 2023 to enhance application information technology and digital transformation in education and training for the period 2022-2025, oriented to 2030. On that basis, the Department of Education and Training issued Plan No. 665/KH-SGDDT dated March 28, 2023 on Strengthening the application of information technology and digital transformation in education and training in the period 2022-2025, with a vision to 2030. Implementation of digital transformation and application of information technology in administration, educational management, serving to innovate teaching and learning methods has initially seen significant changes, creating conditions to exploit information in teaching and improve the quality of education.

Keywords: Digital transformation; teaching activities; Education Management; Soc Trang

1. Đặt vấn đề

Năm học 2022-2023 là năm thứ hai ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm giai đoạn 2021-2025, năm học thứ ba thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới sách giáo khoa, CTGDPT(CTGDPT) 2018; năm học năm thứ 10 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gắn với chủ đề năm học theo định hướng của Bộ GDĐT là “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo” nhất là trong công tác chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục tại địa bàn tỉnh với kết

quả đạt được và bài học kinh nghiệm rút ra.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục tại tỉnh Sóc Trăng hiện nay

2.1. Thành tựu đạt được

Kết quả cụ thể, tất cả các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT đã triển khai phần mềm quản lý trường học. Trong năm học 2022-2023, các cơ sở giáo dục phổ thông trong tỉnh đã triển khai Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.

Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trực tuyến, Sở GDĐT tham mưu với UBND tỉnh ban hành Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm học 2023-2024. Sau đó, Sở GDĐT có Công văn số 938/SGDĐT-GDTrH ngày 26/4/2023 về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2023-2024, học sinh (HS) đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 bằng hình thức trực tuyến, tại địa chỉ tuyensinh10.sogddt.soctrang.gov.vn.

Hiện tại các trường THPT, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố đã sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản điều hành có tích hợp ký số (<https://vpdt.soctrang.gov.vn>) trong việc liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa các trường THPT, phòng GDĐT với Sở GDĐT.

Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng

CNTT, chuyển đổi số: Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục, cụ thể: Tại Sở GDĐT, 11 Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT đều kết nối cáp quang Internet tại đơn vị. Máy vi tính phục vụ cho quản lý cấp THPT có 325 máy vi tính, cấp THCS có 629 máy vi tính, cấp tiểu học có 342 máy vi tính. Máy vi tính phục vụ cho giảng dạy cấp THPT có 1.937 máy vi tính, cấp THCS có 3.296 máy vi tính, cấp tiểu học có 1.566 máy vi tính¹.

Thời gian qua, tỉnh đã đầu tư thực hiện đề tài cấp tỉnh thuộc lĩnh vực giáo dục như “Xây dựng mô hình giáo dục tích hợp STEM” của Bộ GDĐT cho HS phổ thông ở tỉnh Sóc Trăng; Xây dựng được Hệ thống giáo án tích hợp STEM cho HS tiểu học, THCS và THPT; Bộ học liệu STEM nâng cao; Triển khai chương trình giáo dục STEM cho 03 điểm trường: Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Tập huấn chuyển giao phương pháp giảng dạy STEM cho 208 giáo viên (GV) trên địa bàn tỉnh và thành lập được 12 câu lạc bộ STEM của 03 điểm trường.

Ngành tiếp tục chỉ đạo việc chuyển đổi số trong giáo dục, chỉ đạo Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra và nhập số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định của Bộ GDĐT và trên Trung tâm IOC của tỉnh.

Chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học tiếp tục được giữ vững thành tích, đa số các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tốt việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới cách đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Phong trào HS giỏi và khoa học kỹ thuật có nhiều chuyển biến tích cực.

Đội ngũ nhà giáo và CBQL tiếp tục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách quy định. Tuyển dụng mới GV, nhân viên ở những vị trí còn thiếu đối với các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non².

1,4 Sở Giáo Dục và Đào Tạo tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024, Số 1962/BC-SGDĐT, ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2 Trong năm học toàn tỉnh đã tuyển dụng thêm 86 GVMN cho các trường công lập.

2.2. Hạn chế

- Công tác huy động trẻ đến trường đối với cấp học mầm non chưa đạt chỉ tiêu.

- Trong năm học 2022-2023, các cơ sở giáo dục phổ thông trong tỉnh đã triển khai Sở điểm điện tử, học bạ điện tử. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục phổ thông chưa thực hiện ký số, chủ yếu là in ra từ phần mềm và CBQL, GV thực hiện ký trên văn bản giấy. Sở GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thanh toán các loại phí giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt, tuy nhiên phần lớn các cơ sở giáo dục chưa thực hiện được.

- Một số CBQL, GV chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, mặc dù đạt chuẩn đào tạo nhưng năng lực chuyên môn còn hạn chế.

2.3. Nguyên nhân hạn chế

Thứ nhất, nguyên nhân khách quan

- Sóc Trăng là tỉnh còn khó khăn, mặc dù thời gian qua được quan tâm đầu tư kinh phí cho giáo dục, nhưng nhu cầu về cơ sở vật chất theo chuẩn qui định của giáo dục quá lớn nên nguồn kinh phí không đủ đáp ứng. Hiện nay, nhu cầu phát triển của cấp học, tỉ lệ phòng học kiên cố còn thấp, còn nhiều phòng học nhờ, học mượn tạm. Diện tích phòng học ở một số nơi chưa đủ và chưa đúng thiết kế theo quy định. Thiết bị, dụng cụ, phương tiện học tập còn thiếu và không đồng bộ. Từ đó, việc thực hiện CTGDPT 2018 có những hạn chế nhất định.

- Cuộc sống kinh tế của nhân dân ở một số địa phương còn khó khăn. Đặc biệt, do đặc thù của là tỉnh Sóc Trăng là có đông đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình phần lớn còn khó khăn, có khi phải di dân sang nơi khác để mưu sinh, nên việc quan tâm của cha mẹ đến việc học của con em có phần nào hạn chế.

- Tâm lý một bộ phận cha mẹ HS còn chủ quan và trông chờ vào các chế độ chính sách mới cho con đi học, điều này làm ảnh hưởng đến một vài chỉ tiêu chung trong định hướng phát triển giáo dục (chủ yếu ở cấp mầm non).

Thứ hai, nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền mặc dù được quan tâm nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên của cấp ủy, chính quyền và cha mẹ HS chưa nhận thức đúng và đầy đủ về công tác đổi mới toàn diện giáo dục và thực hiện CTGDPT 2018.

- Một số ít CBQL, GV, NV của ngành giáo dục còn chậm thích ứng với đổi mới, chưa đáp ứng kịp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển của giáo dục trong xu thế hội nhập.

2.4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động GDĐT, cần phải được đẩy mạnh, chủ động, tạo sự đồng thuận trước hết là của các thầy giáo, cô giáo và CBQL giáo dục các cấp, góp phần tích cực trong việc tạo sự quan tâm và đồng thuận của xã hội đối với nhiệm vụ chính trị của ngành, cũng như tạo sự chuyển biến về nhận thức đối với cha mẹ HS trong việc quan tâm, định hướng việc học tập của con em.

Thứ hai, công tác xây dựng kế hoạch là nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác quản lý, là cơ sở để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu đề ra. Do đó, kế hoạch năm học cần được xây dựng một cách linh hoạt, có tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy của GV và học tập của HS; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ.

Thứ ba, tích cực và chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền các cấp, đề xuất những chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với từng địa phương. Tăng cường nguồn lực đầu tư trực tiếp cho hoạt động giáo dục; ưu tiên đầu tư nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm khả thi, tránh lãng phí về nguồn lực. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở công khai, minh bạch.

Thứ tư, chú trọng xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giữ vững nề nếp, kỷ cương trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thứ năm, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn ngành, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Thứ sáu, tiếp tục công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó chú trọng một số năng lực cốt lõi để thực hiện CTGDPT 2018 như năng lực dạy học tích hợp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá HS theo năng lực. Căn cứ lộ trình áp dụng chương trình mới, xác định đối tượng và số lượng GV cần bồi dưỡng từng năm. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GV, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng các môn học theo chương trình mới, đào tạo GV dạy tích hợp, GV

từng chuyên ngành để bổ sung theo dự kiến tăng quy mô trường, lớp, số GV nghỉ hưu.

Thứ bảy, việc bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018 thật sự đi vào trọng tâm có hiệu quả. Chọn các mô đun bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tế và thực trạng đội ngũ của địa phương, kết hợp bồi dưỡng theo năng lực. Trong đó quan tâm:

- Đối với GV dạy cấp Tiểu học: Bồi dưỡng dạy môn Tin học và Công nghệ, giáo dục STEM, tổ chức dạy học thông qua sơ đồ tư duy, dạy học thông qua chơi, dạy học chương trình tích hợp các nội dung trong các môn học/hoạt động giáo dục, dạy học hoạt động trải nghiệm.

- Đối với GV dạy cấp THCS, THPT: Bồi dưỡng cho GV đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học; dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS; cách khai thác sử dụng sách giáo khoa thực hiện CTGDPT 2018; cách dạy môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; bồi dưỡng cho GV THPT môn Quốc phòng - An ninh.

3. Kết luận

Chuyển đổi số đã và đang là yêu cầu bắt buộc trong công tác giáo dục và đào tạo. Công tác chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục tỉnh Sóc Trăng thực hiện trong năm học 2022-2023 với các kết quả đạt được nhất định tạo chuyển biến lớn trong hiệu quả giảng dạy và học tập. Bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn nhiều hạn chế cần xác định rõ nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023*, Hà Nội.

[2]. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2022), *Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/8/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gắn với chủ đề năm học theo định hướng của Bộ GDĐT, Sóc Trăng*.

[3]. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng (2023), *Số 1962 /BC-SGDĐT, ngày 10 tháng 8 năm 2023 về báo cáo Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024*, Sóc Trăng

[4]. Thủ tướng chính phủ (2022), *Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” Số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022*, Hà Nội.